



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 11/2020
Từ 09/3 - 13/3/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**CHỈ THỊ ĐẨY MẠNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Ngày 11/3/2020, Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19 (Ảnh: VGP).

Theo đó, thời gian qua, hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của các cấp, các ngành, các địa phương đã được triển khai tích cực và đạt những kết quả ban đầu, được cộng đồng quốc tế và Nhân dân đánh giá cao.

Tuy nhiên, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra tại 105 quốc gia với 114 ngàn người nhiễm bệnh và chưa có dấu hiệu dừng lại, riêng trong 10 ngày gần đây số người nhiễm tăng nhanh, chiếm 25% tổng số người nhiễm bệnh trước đó, xuất hiện nhiều ổ dịch lớn với số người mắc, số người tử vong gia tăng nhanh.

Ở nước ta, sau 22 ngày không có ca nhiễm mới, trong 4 ngày qua đã phát hiện thêm 18 người nhiễm bệnh (đưa tổng số nhiễm tăng gấp hơn 2 lần so với số nhiễm trước đó), trong đó 15 người nhập cảnh từ các nước có giao thương và lượng người qua lại với nước ta lớn. Việt Nam có nguy cơ bị lây lan dịch bệnh rất cao.

Trước diễn biến mới của dịch bệnh, để giảm thiểu tối đa lây lan, sẵn sàng và chủ động ngăn chặn, ứng phó với dịch bệnh trên diện rộng, bảo vệ tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, quyết liệt các chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79-CV/TW ngày 30/1/2020, Điện của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 07/3/2020, các Chỉ thị số 05/CT-TTg, Chỉ thị số 06/CT-TTg, Chỉ thị số 10/CT-TTg, Chỉ thị số 11/CT-TTg và các Công điện số 121/CD-TTg, Công điện số 156/CD-TTg và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị tốt nhất, sẵn sàng cho mọi tình huống; tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế để bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng của Nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ tập trung chỉ đạo: Chủ động, quyết liệt ngăn chặn, phát hiện nhanh và kiểm soát chặt chẽ nguồn lây bệnh (cả ở trong nước và xâm nhập từ nước ngoài); tổ chức cách ly hoặc giám sát người đã tiếp xúc với người bệnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; rà soát người nhập cảnh trong 14 ngày qua nhưng không thuộc diện cách ly tập trung, phát hiện kịp thời nguồn lây bệnh.

Bên cạnh đó, kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh. Cụ thể, tăng cường kiểm soát người nhập cảnh qua các cửa khẩu hàng không, trên bộ, hàng hải; lưu ý kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh qua biên giới Tây Nam; tạm dừng việc miễn thị thực đơn phương và hiệu lực giấy miễn thị thực đã cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam tại các nước Đan Mạch, Na Uy, Phần Lan, Thụy Điển, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha.

Thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với tất cả các hành khách nhập cảnh Việt Nam theo quy định, quản lý thông tin khai báo chặt chẽ, hiệu quả và phát hiện sớm để thực hiện cách ly đối với những trường hợp đến từ hoặc đi qua vùng dịch; hạn chế tối đa các chuyến bay giữa Việt Nam đến các vùng có dịch và ngược lại (kể cả của các hãng hàng không nước ngoài).

Quản lý chặt chẽ hoạt động du lịch, bảo đảm an toàn; phối hợp với các Bộ liên quan kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ lây nhiễm bệnh từ nước ngoài qua đường du lịch; tạm hoãn các đoàn đi công tác nước ngoài; trường hợp đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép; khuyến cáo người dân không ra nước ngoài, nhất là đến các vùng có dịch.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện nghiêm việc cách ly và chuẩn bị sẵn sàng phương án cách ly trên diện rộng. Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp đối với tất cả các trường hợp nhập cảnh đến từ, đi qua vùng có dịch tại các cơ sở cách ly; thực hiện sàng lọc và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp đối với từng loại trường hợp tại các khu cách ly tập trung, không để lây chéo. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao kịp thời công bố danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch để áp dụng biện pháp cách ly tập trung đối với người nhập cảnh Việt Nam từ vùng dịch.

Chăm lo bảo vệ sức khỏe, bảo đảm điều kiện sinh hoạt, không để lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, lực lượng vũ trang làm việc tại các khu cách ly tập trung; Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố tổ chức khoanh vùng, cách ly và tiêu độc khử trùng ngay đối với những khu vực phát hiện có người nhiễm bệnh; kiểm soát chặt chẽ người ra vào khu vực cách ly.

Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy nhanh việc chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để thực hiện việc cách ly; rà soát, cập nhật phương án, kế hoạch cách ly trên diện rộng; có phương án huy động khách sạn, cơ sở lưu trú... làm nơi cách ly tập trung.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Bộ Y tế tiếp tục tập trung chỉ đạo nghiên cứu phương thức phòng, chống, phác đồ điều trị, vắc xin phòng bệnh COVID-19; sớm đưa bộ KIT thử vào sử dụng. Bộ Y tế rà soát việc bảo đảm nhân lực, phương tiện, vật tư y tế sẵn sàng ứng phó trong trường hợp dịch lây lan trên diện rộng.

Tiếp tục thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch về diễn biến dịch tại Việt Nam, về các trường hợp thuộc đối tượng cách ly tập trung hoặc giám sát y tế, theo dõi sức khỏe tại cộng đồng theo đúng quy định; chú trọng đưa tin có chọn lọc nhằm ổn định xã hội.

Xử lý nghiêm, kể cả xử lý theo pháp luật hình sự các trường hợp đưa tin không đúng sự thật, gây hoang mang dư luận, mất ổn định xã hội và các hành vi găm hàng, tăng giá, gây bất ổn thị trường theo đúng quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp đề xuất các hình thức xử lý nghiêm khắc, đủ sức răn đe; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm về khai báo y tế, không chấp hành cách ly.

Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chủ động, tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm túc chức trách, nhiệm vụ trong phòng, chống dịch bệnh. Hạn chế tổ chức cuộc họp, sự kiện và hoạt động tập trung đông người; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, học tập, khai báo điện tử, kiểm soát dịch bệnh; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Cấp ủy, chính quyền cơ sở, nhất là phường, xã, thôn, bản, tổ dân phố... tập trung rà soát phát hiện nhanh nhất các trường hợp nghi nhiễm bệnh để có biện pháp phù hợp; vận động người dân hạn chế tham gia các hoạt động tập trung đông người, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, thể lực.

Các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm việc bảo đảm nguồn cung hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1771/VPCP-KTTH ngày 07 tháng 3 năm 2020.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể phối hợp với các cấp chính quyền nhất là chính quyền cơ sở trong việc vận động nhân dân tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; nghiêm túc thực hiện việc cách ly, giám sát y tế, phát hiện kịp thời các trường hợp nghi nhiễm; phát động toàn dân nâng cao ý thức và tăng cường các hoạt động tự bảo vệ sức khỏe.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cùng với việc quyết liệt phòng, chống dịch cần tích cực triển khai các giải pháp phòng chống dịch, đồng thời tập trung thực

hiện quyết liệt các giải pháp cụ thể, hữu hiệu để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội theo đúng Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: chinhphu.vn

CHỐNG DỊCH COVID-19: ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Sáng ngày 10/3, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng chủ trì cuộc họp với các Bộ, ngành liên quan nhằm kiểm thử, đánh giá kết quả tích hợp, cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Phát biểu tại cuộc họp, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh, hiện nay dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến rất phức tạp. Tại cuộc họp Thường trực Chính phủ hôm qua, Thủ tướng Chính phủ đánh giá Việt Nam đã thành công bước đầu trong giai đoạn 1. Tuy nhiên, cuộc chiến chống dịch COVID-19 bắt đầu sang giai đoạn mới, chúng ta đã có sự chuẩn bị tốt cho tình huống này và sẽ làm tốt hơn nữa các kịch bản chống dịch.

Bên cạnh việc đánh giá cao các Bộ, cơ quan đã tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong thời gian qua, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng đề nghị các Bộ, cơ quan tiếp tục phối hợp đưa các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong thời gian tới. Trong thời điểm dịch bệnh đang diễn ra phức tạp, các dịch vụ công có ý nghĩa quan trọng bởi sự chú trọng đến cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến, hạn chế sự tiếp xúc trực tiếp và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Dự kiến, vào ngày 13/3 tới, dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ tổ chức hội nghị sơ kết 3 tháng triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia và khai trương Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Thời điểm sơ kết dự kiến sẽ có từ 15 - 20 dịch vụ công trực tuyến được đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Vì vậy, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cuộc họp hôm nay sẽ tiếp tục đánh giá những kết quả đã triển khai, kiểm thử, đánh giá một số dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia sắp tới; từ đó khắc phục những tồn tại để dịch vụ công khi tích hợp phải bảo đảm tuyệt đối thành công.

Điểm chung của những dịch vụ công đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia sắp tới chú trọng đến vấn đề thanh toán điện tử, đó là các dịch vụ liên quan đến: Thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; nộp thuế cá nhân; thu phí, lệ phí trước bạ ô tô, xe gắn máy; kê khai và nộp thuế doanh nghiệp; cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách và khai báo phiếu giao nhận hồ sơ giao dịch kiểm soát chi qua mạng và giao dịch một cửa với Kho bạc Nhà nước; dịch vụ hủy tờ khai hải quan, khai bổ sung hồ sơ hải quan; dịch vụ đăng ký hợp đồng cung ứng lao động; dịch đăng ký khai sinh và cấp phiếu lý lịch tư pháp...

Đối với việc cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong quý I/2020, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) cho biết, hiện đã tích hợp đăng nhập một lần với 11/22 Bộ, ngành, 63/63 địa phương; thực hiện kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính với 13/22 Bộ, ngành, 63/63 tỉnh, thành phố.

Từ thời điểm Cổng dịch vụ công quốc gia khai trương ngày 9/12/2019 đến hôm nay là tròn 3 tháng, đã có trên 77.200 tài khoản đăng nhập, hơn 20,9 triệu người truy cập tìm hiểu thông tin dịch vụ, trên 2,6 triệu bộ hồ sơ đồng bộ trạng thái, trong đó có trên 13.100 hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng dịch vụ công quốc gia. Đây là kết quả tích cực khi Cổng dịch vụ công quốc gia được người dân, doanh nghiệp ủng hộ.

Tại cuộc họp, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh lại về tinh thần năm 2020 Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo cải cách quyết liệt, thực chất, thể hiện đúng tinh thần Chính phủ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

“Sự thực chất nhất là trong thời điểm khi dịch bệnh COVID-19 đang bùng phát mạnh thì ý nghĩa của cải cách dịch vụ công trực tuyến càng thiết thực cho người dân, đem lại sự minh bạch, công khai trong quá trình cải cách thủ tục hành chính”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh.

Để chuẩn bị cho ngày sơ kết Cổng dịch vụ công quốc gia dự kiến diễn ra vào ngày 13/3, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đánh giá cao các bộ, cơ quan, đặc biệt là Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại và đề nghị các đơn vị tiếp tục phối hợp để đưa các dịch vụ công tiếp theo lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm cũng đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tiếp tục cùng Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp kết nối các dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm tốc độ đường truyền và an toàn, an ninh hệ thống.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG:

100% DỊCH VỤ CÔNG CÓ THỂ TIẾP NHẬN, ĐỊNH DANH VÀ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN VÀO CUỐI NĂM 2020

Thông tin nêu trên vừa được Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa Đỗ Công Anh cho biết tại cuộc họp về tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông do Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng chủ trì ngày 06/3 vừa qua.

Chia sẻ quan điểm của Cục Tin học hóa trong vấn đề triển khai dịch vụ công trực tuyến, Phó Cục trưởng Đỗ Công Anh cho rằng, để thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến thì cần tập trung 3 việc.

Trước tiên, điều kiện cần để cung cấp dịch vụ công trực tuyến là nền tảng thanh toán và định danh. Thời gian qua, Trung tâm Thông tin đã xây dựng được hệ thống thanh toán MIC

Connect triển khai trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), cho phép định danh và liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia. Về thanh toán, Trung tâm Thông tin đã liên hệ 3 nhà cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến.

Bên cạnh đó, theo đại diện Cục Tin học hóa, để phục vụ người dân, cơ quan nhà nước phải chủ động và sẵn sàng trong việc tiếp nhận trực tuyến hồ sơ, trừ các trường hợp dịch vụ công theo quy định vẫn yêu cầu người dân đến để chụp ảnh, làm chứng...

Điều kiện đủ để bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của cơ quan nhà nước là phải đẩy mạnh việc sử dụng của người dân. “Đây là trách nhiệm của cơ quan cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nghĩa là phải thay đổi tư duy từ việc “xin và cấp” sang tư duy phục vụ, coi người dân, doanh nghiệp là khách hàng và mời người dân dùng dịch vụ để có hồ sơ trực tuyến.

Khi tiếp cận tinh thần này, các dịch vụ công đều có thể tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. Hiện chưa thể đưa 100% dịch vụ công lên mức độ 4 vì theo quy định của pháp luật có những dịch vụ yêu cầu người dân đến trực tiếp để ký nhận, chụp ảnh... nhưng có thể bảo đảm rằng 100% dịch vụ được tiếp nhận hồ sơ trực tuyến”, ông Đỗ Công Anh nêu ý kiến.

Bày tỏ sự đồng thuận với quan điểm của Cục Tin học hóa về vấn đề phải hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách tốt nhất, trong kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng cho rằng, việc triển khai nâng cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ lên mức độ 4 phải thực hiện một cách quyết liệt nhưng cũng phải bảo đảm nguồn lực để triển khai.

“Mục tiêu cao nhất trong năm nay là triển khai kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ với cách làm cầu thị, không bàn lùi, kỹ lưỡng và quyết liệt”, Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng nhấn mạnh.

Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng cũng chỉ đạo Trung tâm Thông tin rà soát, lập danh sách các dịch vụ công từ mức độ 2, 3 có khả năng nâng lên mức độ 4; xác định danh sách công việc, tiến độ, các điều kiện cần và đủ để từ đó xây dựng kế hoạch tổng thể, lộ trình chi tiết thực hiện.

Trung tâm Thông tin có trách nhiệm làm việc với các đơn vị thuộc Bộ và đối tác để rà soát khó khăn, xây dựng kế hoạch, kinh phí, công việc ưu tiên và xây dựng kế hoạch tổng thể trình Lãnh đạo Bộ trong tháng 4/2020 để 100% các dịch vụ công của Bộ được cung cấp trực tuyến mức độ 4 vào cuối năm 2020. “Bản kế hoạch tổng thể này phải chi tiết, cụ thể được các công việc của từng đơn vị thuộc Bộ có cung cấp dịch vụ công”, Thứ trưởng Hưng yêu cầu.

Nhận thấy khối lượng công việc Trung tâm Thông tin phải triển khai trong năm 2020 để thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Bộ trong xây dựng Bộ điện tử, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là rất lớn, Thứ trưởng Hưng đề nghị Cục Tin học hóa, Cục Bưu điện Trung ương biệt phái một số cán bộ sang hỗ trợ Trung tâm Thông tin.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ BẢO HIỂM, Y TẾ, GÓP PHẦN VẬN HÀNH TỐT CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Y tế vừa thảo luận về công tác phối hợp ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp liên thông dữ liệu bảo hiểm y tế, dữ liệu hộ gia đình, nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế dùng chung giữa hai ngành.

Cụ thể, ngành Bảo hiểm xã hội và y tế sẽ phối hợp xây dựng công dịch vụ cung cấp dịch vụ công lĩnh vực y tế, để người dân có thể dễ dàng thực hiện các dịch vụ trực tuyến (đăng ký lịch khám chữa bệnh, thanh toán viện phí...). Xây dựng hệ Cơ sở dữ liệu lĩnh vực y tế trên cơ sở tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho từng cá nhân, điện tử hóa tất cả các hồ sơ bệnh án của bệnh nhân, hoàn thiện hướng dẫn các phương thức thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, đặc biệt là chi trả theo nhóm chẩn đoán (DRG) dựa trên phân tích dữ liệu về chi phí bảo hiểm y tế đã thanh toán cho các nhóm bệnh này.

Theo Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long, giải quyết được những vấn đề này sẽ tạo sự thay đổi căn bản trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và lĩnh vực y tế. Còn theo Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam Phạm Lương Sơn, hiện nay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang thực hiện khá tốt việc quản lý, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các Bộ, ngành. Đồng thời, đã và đang đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội trên cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế...

Tại tọa đàm trực tuyến “Tháo gỡ rào cản thúc đẩy phát triển nền kinh tế số”, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Bảo hiểm xã hội Việt Nam Nguyễn Hoàng Phương cho hay, Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận thức từ rất sớm về vai trò của dữ liệu, vai trò quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong điều kiện phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam xác định dữ liệu Bảo hiểm xã hội Việt Nam là một trong 6 dữ liệu quốc gia quan trọng để tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử. Đến hiện tại, cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã chứa đựng khoảng 86 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, khoảng 15 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, quản lý thông tin hộ gia đình khoảng 97 triệu người dân. Đây là kho dữ liệu tương đối lớn, có thể nói là một trong những kho dữ liệu lớn nhất của Việt Nam hiện nay.

Theo ông Phương, trong quá trình triển khai thực hiện, khó khăn trở ngại lớn nhất là quy định về hành lang pháp lý còn nhiều vướng mắc. Tuy nhiên, vừa qua các Bộ, ngành đang đẩy mạnh để sớm đưa các nghị định liên quan vào trong thực tiễn.

Liên quan đến hoạt động của Công dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ cũng vừa có văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam về thực hiện một số nhiệm vụ vận hành Công dịch vụ công quốc gia. Trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Văn

phòng Chính phủ nghiên cứu, tổ chức tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thời hạn hoàn thành trong Quý II/2020.

Đồng thời, giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Văn phòng Chính phủ để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống cấp thẻ bảo hiểm y tế với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thời hạn hoàn thành trong Quý I/2020.

Nguồn: phapluatxahoi.vn

TÍCH HỢP DỊCH VỤ CÔNG HẢI QUAN LÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Theo Tổng cục Hải quan, việc thực hiện Chính phủ điện tử trong lĩnh vực Hải quan đã và đang được triển khai đồng bộ, quyết liệt từ việc cung cấp dịch vụ công đến ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Cụ thể, theo Tổng cục Hải quan, 3 nội dung trọng tâm thực hiện Chính phủ điện tử là: Thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Cơ chế một cửa quốc gia (NSW), Cơ chế một cửa ASEAN (ASW); ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Trước tiên, về dịch vụ công trực tuyến, để phục vụ tốt hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp và đáp ứng các mục tiêu cải cách của Chính phủ, nhất là thực hiện Chính phủ điện tử, Tổng cục Hải quan đã nỗ lực, quyết tâm nâng số lượng thủ tục. Đến nay, đã có 171/192 thủ tục thực hiện mức độ 3, 4. Trong đó, có 162 thủ tục ở mức độ 4 (mức độ cao nhất theo phân loại của Bộ Thông tin và Truyền thông), qua đó cho phép tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thanh toán thuế, phí, lệ phí và trả kết quả hoàn toàn qua internet.

Đáng chú ý, Tổng cục Hải quan là một trong những đơn vị đi đầu trong tham gia tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay có 2 dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) được kết nối gồm: Hủy tờ khai hải quan và Khai bổ sung tờ khai hải quan.

Mục tiêu của Tổng cục Hải quan đặt ra trong năm 2020 là kết nối 60 dịch vụ công trực tuyến (mức độ 4) lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cụ thể, với NSW, đã kết nối được 188 thủ tục của 13 Bộ, ngành; với 36.000 doanh nghiệp tham gia, số lượng hồ sơ hơn 2,9 triệu bộ. Với ASW, Việt Nam đã kết nối C/O mẫu D với 8 quốc gia trong khu vực gồm: Indonesia, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Philippines, Brunei, Campuchia, Myanmar, Lào.

Đáng chú ý là thực hiện thủ tục hải quan điện tử thông qua Hệ thống VNACCS/VCIS, triển khai tại 100% đơn vị hải quan; thu hút 99% doanh nghiệp và xử lý 99,6% lượng tờ khai.

Về thanh toán thuế điện tử (e-Payment), Tổng cục Hải quan đã ký biên bản hợp tác với 43 ngân hàng thương mại nhằm trao đổi thông tin nộp thuế bằng phương thức điện tử, trong đó

có 30 ngân hàng thực hiện thanh toán thuế điện tử 24/7. Đến nay, 97,1% số thu của ngành Hải quan được thực hiện qua phương thức điện tử.

Hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM) đã được triển khai và vận hành ổn định tại 33/35 cục hải quan địa phương, Tổng cục Hải quan đánh giá, VASSCM đã góp phần đơn giản hóa thủ tục đưa hàng hóa ra khỏi kho, bãi, cảng, giảm thời gian cho cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu và cả doanh nghiệp kho, bãi, cảng, giúp minh bạch thông tin...

Bên cạnh đó, ngành Hải quan đang tích cực xây dựng Đề án tái thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0); xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý của cơ quan Hải quan...

Ngoài ra, Tổng cục Hải quan đang phối hợp với Văn phòng Bộ Tài chính, Cục Tin học và Thống kê tài chính... triển khai các công việc liên quan đến xây dựng trung tâm điều hành thông minh của Bộ Tài chính.

Thời gian tới, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các nội dung liên quan đến thực hiện Chính phủ điện tử trong lĩnh vực Hải quan. Đặc biệt là tiếp tục xây dựng, phát triển kiến trúc Chính phủ điện tử của ngành Hải quan, tham gia xây dựng hệ sinh thái tài chính số; ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0 như: Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Bigdata), phân tích thông minh (BI), chuỗi khối (Blockchain)...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI LIÊN QUAN ĐẾN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

*** Đề xuất mới về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập**

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bộ Tài chính cho biết, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập là Nghị định khung quy định các vấn đề chung về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP được ban hành đã mang lại một số kết quả tích cực, như: Tăng quyền tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập trong sử dụng tài sản, nguồn lực tài chính, nhân lực trong cung cấp dịch vụ công, tạo điều kiện sử dụng các thế mạnh về tài sản, nguồn lực tài chính, nhân lực để cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả tích cực, thực tiễn thời gian qua cho thấy tồn tại một số hạn chế, do vậy, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính: Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo hướng quy định về cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị SNCL chung cho tất cả các lĩnh vực.

Về nguồn tài chính: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tổng hợp chung tất cả các nguồn lực, chưa có sự tách bạch rõ

nguồn thu từ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao và các hoạt động kinh doanh dịch vụ. Tương tự như vậy, các nội dung sử dụng nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập cũng không phân định rõ nhiệm vụ chi từ ngân sách Nhà nước và nhiệm vụ chi hoạt động sản xuất dịch vụ.

Để khắc phục hạn chế nêu trên, dự thảo bổ sung quy định cụ thể nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tách rõ nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước và nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết và dịch vụ khác.

Về sử dụng nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Để đảm bảo sự tách bạch rõ ràng giữa nhiệm vụ chi từ ngân sách Nhà nước và hoạt động dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động; dự thảo Nghị định bổ sung quy định đối với nội dung chi từ nguồn thu hoạt động dịch vụ theo hướng: “Đơn vị được quyền tự chủ quyết định các khoản chi thường xuyên theo quy chế chi tiêu nội bộ và phải hạch toán riêng các khoản chi phí trực tiếp cho việc cung cấp dịch vụ theo quy định. Ngân sách nhà nước không cấp bù kinh phí trong trường hợp đơn vị không có nguồn chênh lệch thu lớn chi từ hoạt động dịch vụ của đơn vị.”

Quy định như trên đảm bảo thực hiện theo đúng tinh thần nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao và hoạt động kinh doanh dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, khuyến khích giao quyền tự chủ tối đa cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc tự quyết định các khoản thu chi hoạt động dịch vụ theo cơ chế thị trường; Nhà nước không bao cấp cho các hoạt động dịch vụ của đơn vị.

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP chưa quy định cụ thể các hình thức liên doanh liên kết và việc phân phối kết quả chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập.

Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất chung về việc phân phối kết quả từ hoạt động liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo Nghị định bổ sung 1 Điều quy định về hoạt động liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng như sau:

“Số tiền thu được từ kết quả của hoạt động liên doanh, liên kết, sau khi chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, trả nợ vốn vay (nếu có), thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; phần được chia còn lại của đơn vị sự nghiệp công được quản lý và sử dụng theo quy định như sau:

Đối với hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: Đơn vị sự nghiệp công thực hiện bổ sung toàn bộ phần chênh lệch, thu, chi vào nguồn tài chính của đơn vị có hoạt động liên doanh, liên kết theo đề án được duyệt”.

Đối với hình thức liên doanh, liên kết thành lập pháp nhân mới: Bổ sung 50% phần được chia còn lại vào nguồn thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên quản lý trực tiếp

theo đề án liên doanh, liên kết được phê duyệt. Đối với 50% phần được chia còn lại, đơn vị được chủ động trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

*** Đề xuất sửa đổi cơ chế chi trả tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đề xuất sửa đổi về cơ chế tính toán, chi trả tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập

Bộ Tài chính cho biết, theo quy định hiện hành tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP thì đơn vị sự nghiệp công lập chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công (không phân biệt đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động và đơn vị do ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần hay hỗ trợ toàn bộ chi phí hoạt động). Việc chi trả thu nhập tăng thêm của người lao động sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính trong năm.

Quy định như trên dẫn đến có nhiều đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí hoạt động, có nguồn thu cung cấp dịch vụ theo giá thị trường, có khả năng chi trả tiền lương cao hơn quy định của nhà nước cho người lao động, nhưng phải đợi sau khi tính toán cân đối chênh lệch thu, chi, nộp các khoản thuế cho Nhà nước theo quy định, mới được sử dụng từ quỹ bổ sung thu nhập tăng thêm cho người lao động. Điều này chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phép chi trả tiền lương, tiền công thực tế có thể cao hơn mức Nhà nước quy định tùy thuộc vào kết quả hoạt động tài chính của đơn vị và năng lực, trình độ của người lao động; và chưa bình đẳng với các doanh nghiệp khi tham gia cung cấp dịch vụ công là được tính lương trả cho người lao động theo khả năng thực tế, cao hơn mức Nhà nước quy định.

Theo Bộ Tài chính, để khắc phục hạn chế hiện nay, đồng thời trên cơ sở tham chiếu với các quy định cơ chế tài chính đặc thù của các trường đại học đẳng cấp quốc tế (Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội), Viện khoa học công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (cho phép đơn vị được tính thêm 01 lần tiền lương vào chi phí trước khi hạch toán thu chi); căn cứ giải pháp nêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc phân định cơ chế chi trả tiền lương giữa đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm kinh phí hoạt động; dự thảo Nghị định (Điểm a Khoản 2 Điều 9 và Điểm a Khoản 2 Điều 10) bổ sung quy định như sau:

“Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thực hiện chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ, vị trí việc làm; các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương do Nhà nước quy định; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có). Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động tài chính của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có thể quyết định chi trả tiền lương tối đa thêm một lần trên cơ sở tiền lương cấp bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Riêng đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên phải có cam kết về tổng mức kinh phí trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của năm thực hiện không thấp hơn mức kinh phí trích lập Quỹ của năm trước liền kề. Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương cơ sở, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung.

Quy định như trên nhằm đảm bảo tính thống nhất chung về cơ chế chi trả tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, tránh tình trạng các đơn vị hạch toán hết vào chi phí tiền lương, không có tích lũy cho Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để tái đầu tư cho hoạt động của đơn vị. Trong trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ về tài chính muốn thực hiện cơ chế chi trả tiền lương theo doanh nghiệp, đơn vị áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (được hướng dẫn bổ sung quy định tại Nghị định này).

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: CÔNG AN THÀNH PHỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG VÀO THỰC CHẤT

Bằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính, thời gian qua, Công an thành phố Hà Nội đã có bước đột phá trong cấp thẻ căn cước công dân, cấp hộ chiếu qua mạng... được Nhân dân đánh giá cao. Công việc này sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, hướng vào hiệu quả công việc thực chất hơn nữa trong năm 2020 và những năm tới.

Cụ thể, thời gian qua, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã chủ động triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Công an thành phố (SAMS). Tính đến cuối năm 2019, Công an các quận, huyện, thị xã đã thu thập, nhập liệu, xác nhận 6.925.725 phiếu thông tin dân cư; đồng thời, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3 liên thông thủ tục hành chính trên địa bàn 12 quận, góp phần nâng cao hiệu quả công tác...

Đại tá Ngô Duy Thắng, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cho hay, cải cách hành chính là tiêu chí đưa quan trọng được Công an thành phố đề ra. Trong năm 2020, đơn vị sẽ tập trung khắc phục những tồn tại trong thực hiện công tác đăng ký, quản lý tạm trú tạm vắng, thông báo lưu trú và khai báo tạm vắng... “Để làm được điều này, lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã đặt nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là đưa vào hoạt động hệ thống “một cửa” điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 dùng chung của thành phố”, Đại tá Ngô Duy Thắng nói.

Trước hướng triển khai mới này, bà Chu Thị Luyện (phường Cự Khối, quận Long Biên) rất đồng tình và cho rằng, nếu không đưa nhanh công nghệ thông tin vào ứng dụng trong quản lý thì với việc sáp nhập nhiều tổ dân phố như hiện nay, công việc với lực lượng công an bám địa bàn dễ bị “quá tải”...

Theo Trung tướng Đoàn Duy Khương, Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Công an thành phố đã tổ chức tiếp công dân theo định kỳ hằng tháng. Người đứng đầu Công an thành phố sẽ nêu gương trực tiếp nghe công dân trình bày những nội dung khiếu nại, phản ánh, tố giác, cung cấp thêm thông tin về những vấn đề vướng mắc, để giao nhiệm vụ cho các đơn vị chức năng của Công an thành phố khẩn trương điều tra, xác minh xử lý, nhanh chóng hồi đáp công dân. “Xây dựng, phát triển các kênh tương tác trực tuyến với người dân là mục tiêu tiếp theo của Công an thành phố Hà Nội trong năm 2020”, Trung tướng Đoàn Duy Khương nhấn mạnh.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI NHÀ NỘP HỒ SƠ HÀNH CHÍNH

Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh vừa có văn bản gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện, Bưu điện TP. Hồ Chí Minh về việc khuyến nghị người dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm hạn chế việc tiếp xúc nơi đông người trong mùa dịch bệnh COVID-19.

Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh giao Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông thực hiện cập nhật giá cước ưu đãi giảm 20% khi người dân và doanh nghiệp đăng ký dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích của Bưu điện TP. Hồ Chí Minh trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh đề nghị các sở, ban, ngành, quận, huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhằm hạn chế tiếp xúc nơi đông người. Đồng thời, phối hợp với Bưu điện thành phố thông báo đến người dân, doanh nghiệp về việc giảm 20% khi đăng ký dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu điện.

Trước đó, trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Bưu điện thành phố có văn bản đề nghị phối hợp với các sở, ban, ngành, quận, huyện vận động, khuyến khích 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính, qua đó hạn chế đến những nơi đông người. Người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến và đăng ký dịch vụ nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu điện, sẽ được giảm giá cước 20%. Người dân, doanh nghiệp có thể gọi đến hotline của Bưu điện (028.38270999) để được hướng dẫn nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà.

Nguồn: sggp.org.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CÔNG BỐ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC QUẬN, HUYỆN NĂM 2019

Ngày 06/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ký ban hành Quyết định số 778/QĐ-UBND công bố Chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Trong tổng số 23 sở, ban, ngành của thành phố, có 16 đơn vị được xếp loại xuất sắc, gồm: Công Thương, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh

và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Xây dựng, Thanh tra Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Dân tộc thành phố, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố; 06 đơn vị được xếp loại tốt, gồm: Giao thông vận tải, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Ban Quản lý khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo được xếp loại khá.

Đối với 24 Ủy ban nhân dân quận, huyện của thành phố, có 19 đơn vị được xếp loại xuất sắc, gồm các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Thủ Đức; Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Chánh và Củ Chi; 05 đơn vị còn lại được xếp loại tốt, gồm các quận: 2, 7; Ủy ban nhân dân các huyện: Cần Giờ, Hóc Môn và Nhà Bè.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính năm 2019, đề ra kế hoạch, biện pháp khắc phục những mặt còn hạn chế để thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố. Giao Sở Nội vụ thông báo công khai các sáng kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính đang được áp dụng hiệu quả tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố.

Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

HẢI DƯƠNG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 12/03/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ký ban hành Quyết định số 642/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Chỉ số cải cách hành chính của 18 sở, ban, ngành tỉnh được xếp hạng theo 02 nhóm, trong đó nhóm đạt Chỉ số tổng hợp trên 90% số điểm so với điểm tối đa, gồm 08 sở, ngành: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp; nhóm đạt Chỉ số tổng hợp trên 80% số điểm so với điểm tối đa, gồm 10 sở, ngành: Y tế, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có Chỉ số tổng hợp đạt trên 90% so với điểm tối đa, đồng thời các Chỉ số lĩnh vực đều đạt từ 80% số điểm trở lên gồm 02 sở, ngành: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Xây dựng.

Nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ, có Chỉ số tổng hợp đạt trên 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa, đồng thời các Chỉ số lĩnh vực đều đạt từ 70% số điểm trở lên gồm 12 sở, ngành: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Y tế, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh. Trong đó, 06 sở, ngành, gồm: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp đều có Chỉ số tổng hợp đạt trên 90%, tương đương mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên, các sở, ngành: Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp có Chỉ số lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính; Nội vụ có Chỉ số lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính chưa đạt mức 80% số điểm trở lên so với tỷ lệ quy định để đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nên chỉ được xếp vào nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhóm hoàn thành nhiệm vụ, có Chỉ số tổng hợp đạt từ 65% đến dưới 80% so với điểm tối đa, đồng thời các Chỉ số lĩnh vực đều đạt từ 50% số điểm trở lên, gồm 04 sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các sở trên đều có Chỉ số tổng hợp đạt trên 80%, tương đương mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Chỉ số lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính; Sở Thông tin và Truyền thông có Chỉ số lĩnh vực Chỉ đạo điều hành chưa đạt mức 70% số điểm trở lên so với tỷ lệ quy định để đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, nên chỉ được xếp vào nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

Nhóm Không hoàn thành nhiệm vụ: Không có.

Chỉ số cải cách hành chính của 12 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố được xếp hạng theo 02 nhóm điểm sau: Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp trên 80% số điểm so với điểm tối đa, gồm 10 huyện, thị xã, thành phố: Chí Linh, Kinh Môn, Nam Sách, Kim Thành, Hải Dương, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Cẩm Giàng, Ninh Giang. Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp trên 70% số điểm so với điểm tối đa, gồm 02 huyện: Bình Giang và Thanh Hà.

Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có Chỉ số tổng hợp đạt trên 90% so với điểm tối đa: Không có.

Nhóm Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có Chỉ số tổng hợp đạt trên 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa, đồng thời các Chỉ số lĩnh vực đều đạt từ 70% số điểm trở lên gồm 03 đơn vị: Chí Linh, Kinh Môn và Nam Sách.

Nhóm Hoàn thành nhiệm vụ, có Chỉ số tổng hợp đạt từ 65% đến dưới 80% so với điểm tối đa, đồng thời các Chỉ số lĩnh vực đều đạt từ 50% số điểm trở lên gồm 9 huyện, thành phố: Kim Thành, Hải Dương, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Cẩm Giàng, Ninh Giang, Bình Giang, Thanh Hà.

Trong đó, có 7 huyện, thành phố có Chỉ số tổng hợp đạt trên 80%, tương đương mức hoàn thành tốt nhiệm vụ là: Kim Thành, Hải Dương, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Cẩm Giàng, Ninh Giang. Tuy nhiên, huyện Kim Thành có Chỉ số lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính; thành phố Hải Dương, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Cẩm Giàng, Ninh Giang có Chỉ số lĩnh vực Cải cách thủ tục

hành chính và Chỉ số lĩnh vực Hiện đại hóa hành chính; Thanh Miện có Chỉ số lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính đều chưa đạt mức 70% số điểm trở lên so với tỷ lệ quy định để đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, các huyện, thành phố trên chỉ được xếp vào nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

Nhóm Không hoàn thành nhiệm vụ: Không có

Việc triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Hải Dương về cơ bản theo đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian. Chỉ số cải cách hành chính phản ánh khách quan, trung thực kết quả triển khai cải cách hành chính thực tế của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2019; là nguồn thông tin quan trọng giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận biết được những mặt mạnh, mặt yếu của đơn vị mình trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục các mặt còn hạn chế cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

Việc tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành nghiêm túc, khách quan, tương đối chính xác, việc chấm các tiêu chí dựa trên các căn cứ, tài liệu kiểm chứng đảm bảo độ tin cậy cao. Công tác thẩm định được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc.

Công tác điều tra xã hội học được triển khai kịp thời. Các mẫu phiếu thu về phản ánh tương đối trung thực, khách quan tình hình triển khai công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá mức độ hài lòng của các đối tượng điều tra đối với việc thực thi công vụ tại đơn vị mình.

Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị đã có sự vào cuộc quyết liệt đối với công tác cải cách hành chính ngay từ đầu năm, ban hành kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực cải cách hành chính. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường, nên có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng các thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước thời hạn ngày càng tăng lên. Cũng thông qua đó, người đứng đầu các phòng, ban của các cơ quan, đơn vị đã phát huy tốt vai trò chịu trách nhiệm của mình trong công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được giao, góp phần vào kết quả cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐÀ NẴNG: HẢI QUAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH, KHÔNG YÊU CẦU THÊM GIẤY TỜ

Hải quan TP. Đà Nẵng tiếp tục thực hiện cải cách, hiện đại hóa nhằm thúc đẩy tạo thuận lợi thương mại, kiểm soát tuân thủ, đảm bảo nguồn thu ngân sách, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

Đây là một trong những mục tiêu Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đặt ra để thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Kế hoạch triển khai cũng hướng dẫn việc giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí trong thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của công chức hải quan trong thực thi công vụ; tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan về kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm.

Bên cạnh đó, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng với cơ quan Hải quan; áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Cục Hải quan TP. Đà Nẵng tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh.

Để triển khai các giải pháp, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng chỉ đạo các đơn vị tập trung 4 giải pháp. Trong đó, chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan thông qua việc tích cực, chủ động, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan từ thực tiễn. Bên cạnh đó, các đơn vị đẩy mạnh việc tuân thủ pháp luật hải quan; chú trọng, thường xuyên tổ chức pháp luật và nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; tuyên truyền, tập huấn cho doanh nghiệp.

Yêu cầu các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, không yêu cầu nộp thêm hồ sơ, giấy tờ, chứng từ ngoài quy định, đặc biệt không được thu lệ phí hải quan không đúng quy định.

Giải pháp tiếp theo được triển khai là hoàn thiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; tiếp tục triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh thông quan Cơ chế một cửa quốc gia...

Bên cạnh đó, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Phối hợp với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi những bất cập.

Để triển khai các nhiệm vụ, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng chỉ đạo các đơn vị chú trọng giải pháp củng cố đội ngũ chuyên gia của cục. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

THÁI NGUYÊN: CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN 2019

Ngày 05/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ký ban hành Quyết định số 599/QĐ-UBND công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2019.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính của 19 sở, ban, ngành có giá trị trung bình đạt 76,58 (tối đa 100 điểm); ba vị trí dẫn đầu được xếp hạng tốt thuộc về Sở Công Thương (86,62), Sở Khoa học và Công nghệ (84,95), Sở Giao thông vận tải (80,68); 14 đơn vị xếp hạng khá với số điểm dao động từ 70,80 đến 79,84; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (66,98), Sở Xây dựng (66,43) xếp hạng trung bình.

Chỉ số cải cách hành chính của 09 Ủy ban nhân dân cấp huyện có giá trị trung bình đạt 77,82; trong đó có 03 đơn vị được xếp hạng tốt, lần lượt thuộc về thành phố Sông Công (81,67), thành phố Thái Nguyên (80,52), thị xã Phổ Yên (80,39); 06 đơn vị còn lại (huyện Định Hóa, huyện Phú Bình, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Phú Lương và huyện Đồng Hỷ) được xếp hạng khá, với số điểm dao động từ 72,16 đến 79,74.

Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THANH HÓA: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Dịch bệnh COVID-19 đã gây hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của nhiều lĩnh vực trong tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai nhiều giải pháp để kích thích sản xuất, bù đắp vào những thiếu hụt do dịch bệnh gây ra. Một trong các giải pháp quan trọng được đề cập là cải cách để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện hơn cho sản xuất, kinh doanh cũng như kêu gọi thêm nhiều doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh...

Trong phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tháng 2/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh triển khai các giải pháp nhằm sớm khôi phục và phát triển mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và kích cầu sản xuất được bàn bạc nhiều nhất. Trong đó, nỗ lực đơn giản các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp chính là “chìa khóa” quan trọng cần thực hiện ngay. Những ngày cuối tháng 2, đầu tháng 3 này, nhiều sở, ban, ngành đã và đang triển khai nhiệm vụ ấy theo đặc thù riêng của ngành mình. Sở Nội vụ đang tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính có quy định giải quyết dưới 15 ngày. Những thủ tục hành chính có thời

gian quy định giải quyết hơn 15 ngày, nay cũng được đề xuất giải pháp giảm 70% thời gian giải quyết. Công nghệ thông tin được coi là yếu tố then chốt cho cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục, nên Sở Thông tin và Truyền thông đã làm việc với các sở, ngành liên quan, triển khai các phần mềm giải quyết hồ sơ trực tuyến, liên thông giữa các sở, ban, ngành.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã và đang chủ trì, phối hợp với nhiều sở, ban, ngành trong tỉnh để giải quyết nhanh thủ tục đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và vốn đầu tư trong nước (DDI). Từ sau Tết Nguyên đán Canh Tý đến hết tháng 2/2020, đã có hàng chục doanh nghiệp được tạo điều kiện giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn. Những ngày gần đây, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục cho các dự án dự kiến sẽ được trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc ký biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa năm 2020.

Việc xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa cũng là một trong những giải pháp để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phát triển các dịch vụ trong tương lai gần. Về nhiệm vụ này, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai ngay các cuộc gặp gỡ, xúc tiến, làm việc với các đối tác thương mại quan trọng để tiếp cận, quảng bá và kêu gọi đầu tư. Thông tin từ Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, để chung tay với tỉnh trong đẩy mạnh thu hút đầu tư, đơn vị đang đẩy mạnh liên hệ mời gọi các tập đoàn, doanh nghiệp quốc tế và trong nước đầu tư vào Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Những giải pháp đẩy mạnh phát triển dịch vụ và sản xuất, kinh doanh phải được triển khai ngay từ thời điểm này, để tạo sự lan tỏa và hiệu quả. Thực hiện các giải pháp đơn giản thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tăng cường xúc tiến để thu hút đầu tư được coi là nhiệm vụ quan trọng của tất cả các ngành, đơn vị liên quan và các cấp trong tỉnh...

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NAM: BAN HÀNH KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Ngày 28/02/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 990/KH-UBND về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020. Theo đó, tỉnh Quảng Nam sẽ tiến hành kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Đối với các cơ quan là đầu mối được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính: Kiểm tra thêm nội dung tham mưu thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2020, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai

đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.

Đối với các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, việc triển khai các giải pháp đối với cấp xã để nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh; việc thực hiện Quyết định số 3980/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực đất đai; Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”.

Các Đoàn kiểm tra sẽ do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn hoặc do lãnh đạo các sở, ngành: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn. Kế hoạch sẽ được triển khai và hoàn thành trong Quý III năm 2020.

Để làm tốt công tác kiểm tra, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu, quá trình kiểm tra đảm bảo đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đánh giá khách quan, thực chất về công tác cải cách hành chính và không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị được kiểm tra; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Đoàn kiểm tra và đơn vị, địa phương được kiểm tra để đảm bảo hoạt động kiểm tra mang tính toàn diện; đồng thời, kết hợp kiểm tra tổng hợp với kiểm tra chuyên đề, gắn với trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

ĐẮK LẮK: MỜI NGƯỜI DÂN HIỆN KẾ PHÁT TRIỂN TỈNH NHÀ

Ngày 9/3, Tỉnh ủy Đắk Lắk cho biết đã ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Hiện kế xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh”.

Trong Kế hoạch, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk Bùi Văn Cường chia sẻ, mục đích của việc mời người dân tham gia đóng góp ý kiến nhằm phát huy dân chủ, cầu thị, lắng nghe, chắt lọc các ý kiến, hiện kế của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là những giải pháp đổi mới, đột phá trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhằm xây dựng, phát triển tỉnh Đắk Lắk nhanh, bền vững.

“Các hiến kế có giá trị sẽ được xem xét, bổ sung vào nghị quyết, tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới” - Bí thư Đắk Lắk Bùi Văn Cường cho biết.

Về nội dung hiến kế, Tỉnh ủy Đắk Lắk cho biết, các ứng viên có thể hiến kế ý tưởng, giải pháp tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh về tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý, con người... theo định hướng phát triển chung của Trung ương và của tỉnh.

Hình thức hiến kế Hiến kế các giải pháp thông qua các bài viết, công trình, đề tài, đề án nghiên cứu có tính sáng tạo, đột phá, khả thi.

Nguồn: laodong.vn

KON TUM: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM SẼ XÂY DỰNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH

Vừa qua, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và lãnh đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã làm việc và đi đến thống nhất về việc sẽ xây dựng cũng như đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh (Trung tâm IOC - Intelligent Operation Center) tại Kon Tum vào tháng 10/2020. Không chỉ riêng tỉnh Kon Tum, mà trong năm 2020, VNPT sẽ xây dựng Trung tâm IOC cho nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước.

Như vậy, sau thành phố Đà Lạt, VNPT đang tiến hành khảo sát và tập trung xây dựng Trung tâm IOC cho một số tỉnh thành khác. Sở dĩ Trung tâm IOC của VNPT nhận được sự quan tâm và đánh giá cao của các cấp Lãnh đạo ở nhiều tỉnh, thành trong thời gian vừa qua vì chúng được xem là “cơ quan đầu não” của một đô thị thông minh.

Trung tâm IOC được VNPT xây dựng với mục tiêu cung cấp số liệu toàn diện về các hoạt động trên địa bàn tỉnh. Hệ thống có khả năng giám sát và quản lý từ cấp tổng quan đến chi tiết từng tình huống như: các chỉ tiêu đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội; giám sát trực quan trên bản đồ số; chất lượng dịch vụ Y tế; việc xử lý phản ánh về bất cập đô thị; camera trí tuệ nhân tạo giám sát đô thị trực tiếp; quản lý thủ tục cấp phép xây dựng, tình hình giải quyết dịch vụ hành chính công...

Đặc biệt, công nghệ được VNPT áp dụng để xây dựng mô hình Trung tâm IOC sẽ cho phép thực hiện phân tích dữ liệu lớn để đưa ra các cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định ở nhiều lĩnh vực khác nhau, đảm bảo tính chân thực, chính xác, minh bạch...

Trung tâm IOC mà VNPT dự kiến triển khai cho tỉnh Kon Tum sẽ tập trung vào các nhóm giải pháp chính như: dịch vụ phản ánh hiện trường, dịch vụ giám sát điều hành giao thông, dịch vụ an ninh trật tự đô thị cũng như các giải pháp về Y tế, Giáo dục, Du lịch...

Đánh giá về các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Trung tâm IOC của VNPT, đoàn lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho rằng, giải pháp này đem lại tính minh bạch, khả thi và hiệu quả của dự án này. Trong đó, cũng phải kể đến khả năng kết nối toàn diện giữa các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp, cũng như tạo ra các lợi ích thiết thực cho các bên tham gia. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Nguyễn Văn Hoà cho biết, với hệ điều hành thông minh và công nghệ hiện đại do VNPT cung cấp chắc chắn sẽ trợ giúp cho đội ngũ lãnh đạo tỉnh tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức trong quá trình giám sát, điều hành công việc, đồng thời có thể đưa ra được các quyết sách đúng đắn, chính xác cao chỉ trong một thời gian ngắn.

Tập đoàn VNPT cho biết, đã sẵn sàng bắt tay vào triển khai dự án để sớm đưa Trung tâm IOC đi vào hoạt động trước tháng 10/2020.

Tổng Giám đốc VNPT Phạm Đức Long cho biết, Trung tâm điều hành thông minh IOC do VNPT triển khai xây dựng sẽ là công trình sáng tạo, minh bạch hỗ trợ chính quyền tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn ngày một tốt hơn, qua đó cũng thể hiện hình ảnh một chính quyền Kon Tum không ngừng hiện đại hóa vì dân.

Bên cạnh tỉnh Kon Tum, năm 2020, Tập đoàn VNPT cũng sẽ tiếp tục đẩy nhanh phối hợp cùng nhiều tỉnh, thành triển khai Trung tâm IOC. Đây sẽ là “mắt xích” không thể thiếu của một đô thị thông minh và là bước tiến lớn trong xây dựng Chính phủ số.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BÌNH DƯƠNG: TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM HỆ THỐNG KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

Ngày 09/3, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương đã tiến hành triển khai thí điểm Hệ thống khảo sát đánh giá sự hài lòng khách hàng tại Chi cục Hải quan Thủ Dầu Một.

Hệ thống khảo sát đánh giá sự hài lòng khách hàng là kết quả của đề án “Xây dựng Hệ thống thu thập dữ liệu thông tin về sự hài lòng của doanh nghiệp tại Cục Hải quan tỉnh Bình Dương” đã đề ra. Hệ thống khảo sát đánh giá sự hài lòng khách hàng tự động thu thập dữ liệu thông qua thiết bị giao tiếp với doanh nghiệp tại trụ sở Cục, Chi cục.

Việc khảo sát đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đã được Cục Hải quan Bình Dương đưa vào Kế hoạch triển khai hoạt động cải cách, hiện đại hóa của Cục năm 2020 nhằm tạo ra kênh thu thập thông tin về chất lượng cung cấp thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của công chức trong quá trình tiếp xúc giải quyết thủ tục tại các Chi cục và Cục.

Kết quả khảo sát là một trong những cơ sở xác định nhu cầu, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để Cục Hải quan tỉnh Bình Dương có những biện pháp cải tiến,

kiến nghị nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình và thực hiện văn hóa công sở được tốt hơn.

Hệ thống khảo sát đánh giá sự hài lòng khách hàng được triển khai thí điểm tại Chi cục Hải quan Thủ Dầu Một đến hết tháng 6/2020, sau đó sẽ tiếp tục triển khai mở rộng trên toàn Cục trong tháng 7/2020.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ ĐỂ CHỐNG XUỐNG CẤP ĐẠO ĐỨC TRONG ĐẢNG

Chống xuống cấp về đạo đức trong Đảng nhất định phải đứng vững trên hai chân cơ chế và ý thức tu dưỡng, rèn luyện, vì muốn làm người tốt mà cơ chế không hoàn thiện cũng rất khó. Ngược lại, cơ chế hoàn thiện mà con người hỏng thì phá nát bộ máy.

Để xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, quan điểm của Đảng về những giải pháp nêu trong các nghị quyết gần đây là nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa “xây” và “chống”; trong đó, “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của Nhân dân; trong đó, cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; đồng thời, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp.

Nhóm giải pháp cơ chế, bộ máy

Đây là nhóm giải pháp bàn đến tính khoa học của cơ chế, bộ máy, vai trò của tổ chức như “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, với nhiều nội dung cụ thể như công tác chính trị tư tưởng; cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; công tác kiểm tra, kỷ luật đảng; vai trò của Nhân dân, v.v.. Chỉ có bằng giải pháp cơ chế, bộ máy đúng nghĩa, thật sự và phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm thì mới có thể nghĩ tới cách làm của Singapore: Làm cho quan chức không dám, không thể, không cần, không muốn tham nhũng.

Một là, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Đảng phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng và đây được coi là giải pháp hàng đầu và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình cách mạng. Điều này đúng cả về mặt lý luận và thực tiễn. Người cách mạng lại càng cần phải được giáo dục, vì cách mạng là một việc to, chiến sĩ cách mạng phải hiểu cả hai mặt của sự nghiệp cách mạng là to lớn, nặng nề, phức tạp và vẻ vang. Đảng viên khác với những người thường, đó là những người chiến sĩ tiên phong của giai cấp, của dân tộc, nên hoàn toàn không được đại biểu cho lợi ích cá nhân mà phải đại biểu cho lợi ích của dân tộc, của giai cấp. Mặt khác, đảng viên sai lầm sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, vì tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến Nhân dân.

Trong giáo dục chính trị tư tưởng, quan trọng nhất là nội dung và phương pháp giáo dục. Cụ thể, hiện nay, càng phải tăng cường giáo dục nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục về lý tưởng cách mạng, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, tuyệt đối không được, không thể mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng. Phải giáo dục nhận thức sâu sắc về nguy cơ,

nhận diện đúng những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Phải giáo dục nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên, để mỗi đảng viên nhận thức sâu sắc rằng con người cần đạo đức, cách mạng cần đạo đức, thiếu một trong bốn đức cần, kiệm, liêm, chính thì không thành người và không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Có tài năng mà không có đạo đức thì tài năng dễ mai một, nguy hiểm hơn nữa là dễ bị dùng vào những việc xấu xa, thành công cụ của cái bậy, cái ác, gây tác hại không lường được cho cách mạng. Người cách mạng phải được giáo dục đạo đức cách mạng, cao nhất là chí công vô tư, là phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, trước hết, để thấu hiểu rằng “làm cán bộ, đảng viên là suốt đời làm người đày tớ trung thành của Nhân dân”. Học tư tưởng Hồ Chí Minh thì phải biết “Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào, đều phải là người đày tớ trung thành của Nhân dân”(2) và “Đảng không phải làm quan, sai khiến quần chúng, mà phải làm đày tớ cho quần chúng. Cần phải nhớ nhiệm vụ của Đảng là làm đày tớ cho quần chúng”(3).

Hai là, xây nền dân chủ. Trong cơ chế, tính khoa học của bộ máy thì vun bồi nền dân chủ, thực hành dân chủ có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Cùng với cách hiểu “dân chủ là cái chìa khóa vạn năng; là động lực của cách mạng; là dân làm chủ”, cần phải nhận thức đúng đắn, sâu sắc rằng: “Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô, lãng phí quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”(4). Đây là một điểm nhấn, cốt tủy trong công tác xây dựng Đảng, chống xuống cấp về đạo đức trong Đảng hiện nay. Những năm qua, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Chúng ta thiếu thể chế hóa, cụ thể hóa những đúc kết thành phương châm rất có giá trị của Đảng như “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Vì vậy, có nhiều điều rất hay nhưng vẫn chỉ nằm ở phương châm, nghị quyết.

Thực tiễn phong phú hơn sách vở, lý luận. Cuộc sống thay đổi từng ngày. Vì vậy, Đảng, Nhà nước phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có quyền. Đồng thời, rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản, quy phạm pháp luật về quản lý công khai minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế “xin - cho; duyệt - cấp”, ngăn chặn, đẩy lùi “nhóm lợi ích”, “sân sau”. Phải suy nghĩ, trăn trở xem dân còn trách nhiệm và những quyền lợi gì nữa ngoài phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”? Phải kiên quyết chống lại thực trạng “nghị quyết một đường, thi hành một nẻo”, nhất là “Đảng phải luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào” và phải đi vào những khâu cụ thể, mới có thể chống được sự hư hỏng của cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng “đảng viên thì phải dựa vào Nhân dân mà xây dựng Đảng” và để làm được điều này, phải thể chế hóa nội dung “Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” sao cho thực chất, có hiệu quả.

Nhất định phải dựa vào dân để chống tiêu cực, rèn cán bộ, vì “ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”(5). Do đó, phải thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền. Có kiểm soát bên trong cơ cấu quyền lực nhà nước, đặc biệt là phân công ba thứ quyền rõ ràng, cụ thể; kiểm soát không theo vụ việc mà phải thành chính sách. Rồi kiểm soát quyền lực bên ngoài, tức là vai trò của báo chí, dư luận, các tổ chức xã hội, đặc biệt từ Nhân dân.

“Cái lòng nhốt quyền lực” không phải chỉ thuộc về trách nhiệm của cấp ủy cấp trên, tổ chức Đảng mà theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì còn là vai trò của Nhân dân, là “cái lòng Nhân dân”. Nhân dân là những người ủy thác quyền lực cho cán bộ, thì phải là những người có sứ mệnh, trách nhiệm, vai trò to lớn trong việc kiểm soát quyền lực. Theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “kiểm soát từ dưới lên, tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo là cách tốt nhất”, thì rõ ràng “cái lòng Nhân dân” mới thực sự là lồng thép đủ sức ngăn chặn, đẩy lùi mọi tiêu cực, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Nhân dân tham gia góp ý là dân chủ. Nhưng cơ chế nào để người dân dám nói là cả một vấn đề. Dân chủ là người dân có quyền nói, quyền làm, quyền quyết và quyền được hưởng hạnh phúc - những nội dung đó đã được ghi vào Hiến pháp và rất cần phải được làm rõ hơn nữa. Không thể nhắc đi, nhắc lại những cụm từ “kiên quyết”, “quyết liệt”, “nâng cao”, “đẩy mạnh”, “tăng cường”, v.v.. mà không có tổng kết, rút ra bài học.

Ba là, thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng. Không nên hiểu kỷ luật đảng chỉ là xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm mà phải là thường xuyên siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt của Đảng như tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Với phương châm giáo dục là chính, khi cán bộ sai lầm thì phải phê bình cho đúng, tìm mọi cách dạy bảo, “không phải một sai lầm to lớn, mà đã vội cho họ là “cơ hội chủ nghĩa”, đã “cảnh cáo”, đã “tạm khai trừ”. Những cách quá đáng như thế đều không đúng”(6). Nhưng không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt, vì không xử phạt sẽ mất cả kỷ luật, sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Trong Hiến pháp và luật pháp không có khái niệm “vùng cấm”. Cho nên phải chống sự suy thoái, tha hóa của những con “sâu mọt” theo tinh thần của Lê-nin: “Không xử bắn lũ ăn của đút lót, mà xử một cách pha trò, mềm mỏng nhẹ nhàng như vậy - đó là một điều xấu hổ cho những đảng viên cộng sản, cho những người cách mạng. Cần phải nêu những đồng chí đã ăn hối lộ ra để cho dư luận quả trách và cần phải đuổi họ ra khỏi Đảng”(7) và Hồ Chí Minh: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”(8).

Không chỉ bắt một tên giặc tham nhũng mà “cần phải có một biện pháp khác, biện pháp nghiêm ngặt hơn, để trừng trị chúng. Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng gớm ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là gây nên một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp, làm cho lũ trộm cắp “đường hoàng” cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được”. Đây chính là một khía cạnh của giải pháp xây nền dân chủ đã nói ở trên.

Nhóm giải pháp ý thức cá nhân

Một là, sự gương mẫu của cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có ý nghĩa quyết định. Mọi việc đều do con người làm ra; cơ chế, bộ máy nào cũng do con người tạo ra; một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền, cho nên, muốn cơ chế, bộ máy tốt, trước hết phải do những con người tốt xây dựng. Mặt khác, cơ chế, bộ máy tốt mà con người cố tình xuyên tạc, thì không cơ chế, bộ máy nào phát huy nổi hiệu lực. Vì vậy, muốn chống sự xuống cấp đạo đức trong Đảng phải bằng cả sự tự giác tu dưỡng và nêu gương.

Mỗi đảng viên phải có lòng tự trọng, tính liêm sỉ và tự giác trong rèn luyện, vì chờ để pháp luật xử lý là hạ sách. Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ trách nhiệm của mình trước Nhân dân, trước Đảng để tự giác thực hiện. Sự gương mẫu của Trung ương, của từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng là cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định.

Pháp luật là tối thượng nhưng nhân văn cũng rất quan trọng. Pháp trị nhưng phải có đức trị. Đạo lý có trước pháp lý. Thời Bác Hồ rất ít luật, nhưng một hành vi, một việc làm của Bác có sức mạnh lan tỏa lớn. Đó là sức mạnh của nêu gương. Có những việc pháp luật không cấm nhưng lương tâm cắn rứt, đạo lý dân tộc không cho phép làm.

Tu thân, chính tâm mới là thiêng liêng, sâu xa, bền vững, tạo niềm tin vững chắc.

Hai là, thực hành phê bình và tự phê bình thường xuyên và nghiêm chỉnh là việc làm cần thiết trong tu dưỡng ý thức cá nhân. Đây là nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; là quy luật phát triển Đảng; là thang thuốc hay nhất để chữa các bệnh trong Đảng. Về điểm này, chúng ta còn những hạn chế. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII chỉ rõ tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao, quan trọng nhất là “nghiêm chỉnh” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn thì chưa làm được. Vẫn làm chiếu lệ, qua loa, đại khái như cách nói dân gian phê bình theo kiểu “bắn súng chỉ thiên”; thậm chí có kiểu “phê bình” nhưng ẩn ý sâu bên trong, đằng sau đó là nịnh.

Một thực tế cho thấy trong những năm qua, 80 - 90% những vụ việc tham nhũng, lãng phí bị phát hiện, phanh phui không phải do kết quả của tự phê bình và phê bình trong Đảng mà do công luận, tai mắt của quần chúng, truyền thông phát hiện, đúng như một đúc kết đã khẳng định: “Sự tha hóa không thể chấm dứt chỉ bằng tu dưỡng ý thức, đạo đức, nó bị đánh bại bởi cơ chế, tính khoa học của bộ máy, cơ bản nhất, bởi nền dân chủ. Nhưng phần tác động lại của tu dưỡng ý thức không phải thứ yếu. Cơ chế, bộ máy tốt mà con người cố tình xuyên tạc nó thì không cơ chế, bộ máy nào phát huy nổi hiệu lực, thậm chí, thành công cụ của cái bậy, cái ác. Hai phạm trù trên phải đặt ngang bằng nhau, tạo thế hỗ trợ và bổ sung nhau”(9)./.

PGS. TS. Bùi Đình Phong

Nguồn: tuyengiao.vn

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H,2016, tr.144.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H,2011, t.13, tr.83 - 84.

(3), (8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.367, 127.

(4), (7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.362, 364.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H,2017, tr.250 - 251.

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.316.

(9) Trần Bạch Đằng: Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr.61.

CẢI CÁCH THỰC SỰ TIỀN LƯƠNG

“Đã cải cách thì phải ra cải cách, chứ không phải là điều chỉnh đôi chút, không có nhiều ý nghĩa”.

Đây là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại phiên họp của Ban chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, vừa diễn ra.

Từ lâu lắm rồi vẫn có một câu nói vui được truyền miệng: “Ở Việt Nam ai cũng có lương nhưng không ai sống bằng lương”. Mà thực tế cũng cho thấy rằng: Chẳng ai có thể sống một cách đầy đủ, đàng hoàng nếu chỉ dựa vào lương.

Sống được vào lương?

Nên nhớ rằng từ 01/7/2020, mức lương cơ sở được tăng lên thành 1,6 triệu đồng. Cũng với mức lương và cách tính theo chức vụ... thì Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có 2 bậc lương với mức 15,52 và 16,48 triệu đồng/tháng. Và so với mức cũ, thì lương của các Bộ trưởng chỉ tăng lần lượt theo các mức là 1,06 triệu đồng và 1,13 triệu đồng/tháng.

Đương nhiên, ngoài mức lương này, các chức danh lãnh đạo còn được hưởng thêm một số phụ cấp kèm theo tùy mỗi chức danh, lĩnh vực như: phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp đặc thù theo nghề hoặc công việc... Đây là chúng ta đang nói mức lương của những lãnh đạo ở Trung ương.

Phần lớn hiện nay, nếu chỉ căn cứ vào mức lương và lấy mức lương ấy so sánh với “giá cả thị trường”, nhu cầu của cuộc sống hiện đại thì rất khó giải thích được vì sao mọi người vẫn sống và thậm chí là sống tốt.

Rất khó giải thích được vì sao mức lương như thế mà từ lãnh đạo cho đến người dân vẫn sống trong những căn nhà, căn hộ, biệt thự... từ trăm triệu đến hàng chục tỷ đồng. Thu nhập từ lương như thế phải tích góp hàng chục, thậm chí hàng trăm năm mới có thể mua được những căn nhà, căn hộ, biệt thự... như đã thấy.

Thật ra, nói là “rất khó giải thích” chỉ là một cách nói. Thực tế thì có thể ai cũng biết, cũng hiểu nhưng không phải ai cũng nói ra được cách tường minh. Cũng đơn giản là vì dân gian từ xưa tới nay hay nói lương là “lương lậu”.

Nhiều cơ quan, doanh nghiệp thực ra phải tuân thủ các nguyên tắc về lương khiến cho “hai mức lương, hai bảng lương...” là một thực tế.

Có những nơi thiết kế một “bảng lương nhà nước” và “bảng lương cơ quan”. Bảng lương nhà nước dùng để đóng bảo hiểm xã hội hay tính toán các chế độ khác. Còn lương cơ quan là để trả thu nhập thực tế theo năng suất và hiệu quả công việc.

Những điều bất hợp lý ấy khiến cho những mong ước “người lao động sống bằng lương” trở nên xa vời, xa vời ngay với thực tế cuộc sống.

Bởi với mức lương như hiện nay mà ai ai cũng... sống được thì chúng ta những quy định pháp luật về lương là có vấn đề. Và nếu vậy thì “lương lậu” là một từ diễn tả đúng thực tế, vì ngoài “lương” ra còn phải có “lậu” để ai cũng phải sống được.

Minh bạch các khoản thu

Có thể đó cũng là một trong những lý do để một chiến lược cải cách tiền lương ra đời. Đương nhiên, kế hoạch cải cách tiền lương đề cập đến rất nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính có lẽ chính là những bất cập từ những chính sách, quy định không tương thích với cuộc sống.

Nói cách khác, quy định và chính sách không phản ánh đúng thực tế về thu nhập của cả nước.

Thực ra, mục tiêu của các chính sách liên quan đến cải cách tiền lương như Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương, Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Nghị quyết số 107/NQ-CP của Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện... chỉ có một.

Đó là minh bạch tất cả các khoản thu nhập của cán bộ, công chức, người lao động, để từ đó có cơ sở thúc đẩy các chính sách liên quan khác như thuế, bảo hiểm, trợ cấp, và kể cả là tính lại GDP quốc gia.

Như Thủ tướng Chính phủ nói, cải cách tiền lương hẳn nhiên không phải chỉ là “điều chỉnh một chút”, mà thực ra là đưa tất cả các nguồn thu nhập thực tế của người lao động, cán bộ, công chức, lãnh đạo... vào trạng thái “minh bạch”.

Khi minh bạch được các nguồn thu nhập thì từ quản lý ngân sách đến thuế thu nhập cá nhân cũng vận hành theo một quy luật.

Sự minh bạch này chẳng những hợp pháp hóa tất cả các nguồn thu nhập để bảo đảm cuộc sống, mà nó còn là cơ sở để Việt Nam có một nền chính trị - kinh tế không dựa vào những “khoảng tối” hay tình trạng “lờ mờ”, “tù mù”. Nó cũng có thể giúp cho công cuộc phòng chống tham nhũng của Đảng đạt được kết quả thực chất hơn.

Đương nhiên, việc cải cách tiền lương nếu gắn được với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế thì tác động của cải cách tiền lương còn lan tỏa rộng hơn nữa.

Tính cách mạng của cải cách tiền lương cũng vì thế mà được nâng cao và tác động trực tiếp đến những cải cách ngoài lĩnh vực kinh tế.

Vì, xét cho đến cùng, nếu mọi vấn đề, từ lương bổng cho đến bộ máy, được minh bạch thì chúng ta mới có một hệ thống trong sạch, chính quyền sạch, đất nước sạch.

“Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh và cho rằng, cải cách tiền lương là bài toán khó, liên quan đến nhiều đối tượng.

Nguồn để thực hiện cải cách tiền lương rất quan trọng, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ sẽ dành một phần từ phần vượt thu ngân sách của Trung ương và địa phương cho việc này.

Bên cạnh đó, các cơ quan sẽ phải tiếp tục làm quyết liệt việc giảm biên chế, tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước, cải cách đơn vị sự nghiệp công lập.

Nguồn: enternews.vn

CẢI CÁCH ĐIỀU KIỆN KINH DOANH: CẦN CÁCH TIẾP CẬN MỚI

Thời gian tới, cần mạnh tay cắt bỏ 3/4 điều kiện kinh doanh, để đổi mới hệ tư duy quản lý nhà nước. Đó là nhấn mạnh của ông Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) - khi trao đổi với báo chí mới đây.

Phóng viên: Giai đoạn 2017 - 2019, các Bộ, ngành đã cắt bỏ, đơn giản hóa khoảng 50% điều kiện kinh doanh để giảm gánh nặng quy định, thủ tục cho doanh nghiệp. Ông đánh giá như thế nào về kết quả này?

Ông Nguyễn Đình Cung: Trước hết, chúng ta cần phải xác định rõ bản chất của ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Về phía nhà nước, đó là công cụ để quản lý những ngành nghề kinh doanh cần có điều kiện. Còn với doanh nghiệp, đó là rào cản hoạt động kinh doanh của họ. Rào cản này đã làm tăng chi phí, dẫn đến thị trường kém cạnh tranh hơn, giảm tăng trưởng của nền kinh tế. Bãi bỏ điều kiện kinh doanh sẽ thúc đẩy môi trường kinh doanh phát triển.

20 năm qua, cắt giảm điều kiện kinh doanh là một nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ trong việc cải thiện môi trường kinh doanh. Đặc biệt, từ năm 2016 đến nay, nhiệm vụ ưu tiên của Chính phủ là cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Năm 2017, chúng tôi có kiến nghị trong số 40.000 điều kiện kinh doanh sẽ phải cắt bỏ 3/4 số đó. Phải khẳng định là “cắt bỏ” chứ không phải “cắt giảm, đơn giản hóa”. Tuy nhiên, kiến nghị cuối cùng trình lên Thủ tướng Chính phủ là cắt ít nhất 50%. Mục tiêu cắt giảm và đơn giản hóa 50% có nghĩa là không biết cắt giảm bao nhiêu và đơn giản hóa bao nhiêu. Với “đơn giản hóa” thì bỏ một từ, một dòng trong điều kiện kinh doanh cũng hoàn thành nhiệm vụ.

Mặc dù vậy, năm 2018 vẫn được xem là năm của cải cách điều kiện kinh doanh. Chính phủ đã ban hành 20 văn bản chỉ đạo liên quan và các Bộ rất ráo trong việc cắt giảm, đơn giản hóa theo chỉ đạo của Chính phủ. Đến năm 2019, điều kiện kinh doanh vẫn là mục tiêu ưu tiên với hơn 10 văn bản chỉ đạo. Điều này cho thấy sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ trong việc cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và thị trường.

Tuy nhiên, để đánh giá việc cắt giảm điều kiện kinh doanh trong thời gian qua là rất khó. Đánh giá theo mức độ nào, đánh giá theo mục tiêu hay đánh giá theo tác động đối với doanh nghiệp vẫn đang là một câu hỏi chưa có lời giải. Theo tôi, việc cắt giảm này không thực chất là bao nhiêu, bởi mục tiêu quá mờ, không thể đánh giá được phần đơn giản hóa. Nếu cứ cải cách kiểu nửa vời như vậy, các điều kiện kinh doanh rồi sẽ phục hồi lại. Để cải cách triệt để cần có cách tiếp cận mới, trúng hơn và phải cắt bỏ 3/4 điều kiện kinh doanh.

Phóng viên: Ông lấy căn cứ nào để kiến nghị cắt bỏ 3/4 điều kiện kinh doanh?

Ông Nguyễn Đình Cung: Tôi dựa trên nghiên cứu. Thứ nhất, là căn cứ khoa học để đặt ra ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Thứ hai, căn cứ vào thực tiễn về hiệu lực, nó chỉ là

công cụ để công chức có liên quan lạm dụng, lợi dụng quyền lực để tư lợi. Thứ ba, căn cứ theo các thông lệ của quốc tế.

Điều thứ tư rất quan trọng vì công cụ quản lý nhà nước không có hiệu quả, nên cắt bỏ. Chúng ta phải đồng ý với nhau là không cắt việc quản lý nhà nước mà cắt công cụ kém hiệu quả. Muốn quản lý nhà nước tốt thì nên nghĩ cách quản lý mới, tốt hơn, đưa vào các Nghị định để có giám sát tốt hơn.

Phóng viên: Như vậy, còn nhiều dư địa để cải cách điều kiện kinh doanh, theo ông, hành động của Chính phủ trong thời gian tới là gì để việc cắt giảm đi vào thực chất hơn?

Ông Nguyễn Đình Cung: Theo tôi, cần mạnh tay cắt bỏ những điều kiện kinh doanh, không cho phục hồi cái cũ vì yêu cầu quản lý. Nếu cứ cắt bỏ rồi cho phục hồi lại thì hệ tư duy quản lý nhà nước sẽ vẫn tiếp diễn như cũ. Chỉ khi dứt khoát bãi bỏ điều kiện kinh doanh không phù hợp, các cơ quan quản lý nhà nước mới tư duy khác về công cụ quản lý và tìm cách thay đổi, từ đó tạo điều kiện để thực thi cam kết mà Chính phủ đưa ra là giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) hiện nay, giống như nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam đã và đang áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với nhiều thủ tục như hải quan, thuế, hay thủ tục hành chính công cũng có Chính phủ điện tử... Cách thức quản lý thông tin, phân tích tình hình rất đơn giản, có thể giám sát từ xa. Vì vậy, thời gian tới, nếu không chịu thay đổi, chúng ta sẽ không theo kịp với các nước phát triển.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: congthuong.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÔNG TÁC VĂN THƯ

Ngày 05/03/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.

Theo đó, Nghị định này quy định về công tác văn thư và quản lý nhà nước về công tác văn thư. Công tác văn thư được quy định tại Nghị định này gồm: Soạn thảo, ký ban hành văn bản; quản lý văn bản; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; quản lý và sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật trong công tác văn thư.

Về nguyên tắc quản lý công tác văn thư, Nghị định quy định: Công tác văn thư được thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu, văn bản của cơ quan, tổ chức phải được soạn thảo và ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức, thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của pháp luật; Đối với văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đối với văn bản chuyên ngành do người đứng đầu cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ Nghị định này để quy định cho phù hợp; đối với văn bản hành chính được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định này.

Tất cả văn bản đi, văn bản đến của cơ quan, tổ chức phải được quản lý tập trung tại Văn thư cơ quan để làm thủ tục tiếp nhận, đăng ký, trừ những loại văn bản được đăng ký riêng theo quy định của pháp luật.

Văn bản đi, văn bản đến thuộc ngày nào phải được đăng ký, phát hành hoặc chuyển giao trong ngày, chậm nhất là trong ngày làm việc tiếp theo. Văn bản đến có các mức độ khẩn: “Hỏa tốc”, “Thượng khẩn” và “Khẩn” (văn bản khẩn) phải được đăng ký, trình và chuyển giao ngay sau khi nhận được; văn bản phải được theo dõi, cập nhật trạng thái gửi, nhận, xử lý; người được giao giải quyết, theo dõi công việc của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lập hồ sơ về công việc được giao và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức phải được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; hệ thống phải đáp ứng các quy định tại Phụ lục VI Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Về giá trị pháp lý của văn bản điện tử, văn bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy. Chữ ký số trên văn bản điện tử phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, trong phạm vi quyền hạn được giao có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đúng quy định về công tác văn thư, chỉ đạo việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác văn thư.

Cá nhân trong quá trình theo dõi, giải quyết công việc có liên quan đến công tác văn thư phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Văn thư cơ quan có nhiệm vụ: đăng ký, thực hiện thủ tục phát hành, chuyển phát và theo dõi việc chuyển phát văn bản đi; tiếp nhận, đăng ký văn bản đến; trình, chuyển giao văn bản đến; sắp xếp, bảo quản và phục vụ việc tra cứu, sử dụng bản lưu văn bản; quản lý Sổ đăng ký văn bản; quản lý, sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức; các loại con dấu khác theo quy định.

Văn bản hành chính gồm các loại văn bản sau: Nghị quyết (cá biệt), quyết định (cá biệt), chỉ thị, quy chế, quy định, thông cáo, thông báo, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, dự án, báo cáo, biên bản, tờ trình, hợp đồng, công văn, công điện, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận, giấy ủy quyền, giấy mời, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, phiếu gửi, phiếu chuyên, phiếu báo, thư công.

Về kỹ thuật trình bày văn bản bao gồm: khổ giấy, kiểu trình bày, định lề trang, phong chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, vị trí trình bày các thành phần thể thức, số trang văn bản. Kỹ thuật trình bày văn bản hành chính được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Nghị định này. Viết hoa trong văn bản hành chính được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định này. Chữ viết tắt tên loại văn bản hành chính được thực hiện theo quy định tại Phụ lục III Nghị định này.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết về: Soạn thảo và ký ban hành văn bản hành chính; Quản lý văn bản đi; Quản lý văn bản đến; Sao văn bản; Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan; Quản lý, sử dụng con dấu và thiết bị lưu khóa bí mật trong công tác văn thư và Quản lý nhà nước về công tác văn thư...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Tỉnh Quảng Ninh:

Ông Nguyễn Đức Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y giữ chức vụ Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:

Ông Phan Quý Phương, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên - Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Tài chính, kể từ ngày 9/3/2020.

Ông Đoàn Minh Thắng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên - Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 9/3/2020.

* Tỉnh Đắk Nông:

Ông Dương Minh Châu, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp - Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/3/2020.

Ông Nguyễn Viết Thuật, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông được giao phụ trách Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/3/2020.

* Tỉnh Bình Dương:

Ông Hồ Quang Điệp, Bí thư Thị ủy Tân Uyên được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

* Tỉnh Long An:

Bà Phan Thị Mỹ Dung, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tư pháp tỉnh Long An được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 10/3/2020.

Ông Nguyễn Tấn Quốc, Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Trương Văn Liếp, Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Bùi Nguyên Khởi, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

* Tỉnh Cà Mau:

Ông Huỳnh Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau được Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y giữ chức vụ Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nguồn: baochinhphu.vn